

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST

Ngày 25/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thái Hào: chức vụ phó trưởng B dân vận huyện chư prông
2. Ông Trương Công Chự, nguyên Trưởng phòng giáo dục đã nghỉ hưu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư PRông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PRông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở: Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 04 tháng 03 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 ngày 11 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, sinh ngày: theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 272 ngày 11/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì thời điểm giám định (Tháng 3 năm 2021) xác định độ tuổi của Nguyễn Đình N là từ 17 năm 6 tháng đến 18 năm.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12, Dân tộc Kinh, giới tính Nam

Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 16/12/2021; Tạm giam ngày 19/12/2021 tại nhà tạm giữ công an huyện chư prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người đại diện cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1977 và Bà Phạm Thị L, sinh năm 1977(là bố mẹ của N)

Địa chỉ nơi cư trú: làng K, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (ông Chi vắng mặt bà Lương có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo N: bà Trang Thị Thùy D, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt.

-Bị hại: Ông Tô Văn B: sinh năm 1975;

Địa chỉ nơi cư trú: Làng A, Xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

1. Anh Trần Viết T, sinh năm 1973, trú tại thôn Nhon Phú, xã IaGLai, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Nguyễn Duy C, sinh năm 1979, trú tại làng Bak Kuao, xã I, huyện Chư prông, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

3.Rah Lan L, sinh năm 1986, trú tại làng Bak Kuao, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai có mặt.

4. Phan Thị T, sinh năm 1985, trú tại Tổ DP 12, TT Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai vắng mặt.

5. Rah Lan H, sinh năm 1986, trú tại làng Bak Kuao, xã I, huyện Chư prông, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt

-Người làm chứng:

KPă T, sinh năm 2004

Địa chỉ nơi cư trú làng B, xã I, huyện Chư prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người phiên dịch tiếng Gia Rai: ông Siu B người dân tộc Gia Rai có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 24 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Đình N đi bộ từ nhà mình dọc theo suối giáp làng A, xã I, huyện Chư Prông. Khi đi đến cuối làng Anh thì N nhìn thấy nhà anh Tô Văn B không có người trông coi. N đi vào khu vực nhà anh B và lấy một chiếc kéo bấm cành cà phê để ở trên xe công nông phía bên hông nhà anh B cắt cửa tôn phía hông nhà, sau đó bỏ chiếc kéo tại đây và chui qua chỗ cắt, N đột nhập vào bên trong nhà lục soát đồ đạc trong phòng ngủ gia đình anh B lấy được 02 chiếc nhẫn vàng (loại vàng 18K) trong chiếc túi ni lông treo trên tường và 01 ti vi nhãn hiệu LG loại 32 inch màu đen cùng điều khiển ti vi. Sau đó N mang ti vi đi cất giấu tại khu vực rẫy cà phê của người dân (thuộc làng Anh, xã Ia

Bg, huyện Chư Prông) cách nhà anh B khoảng 200m rồi N đi bộ về nhà theo đường cũ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N bắt xe đi huyện Chư Sê đến bán cho bà Phan Thị Tăng (sinh năm 1969) chủ tiệm vàng Kim Tăng tại thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai một chiếc nhẫn với giá 1.300.000 đồng. Ngày 25/9/2020 N tiếp tục bắt xe đi đến tiệm vàng Kim Tăng để bán chiếc nhẫn còn lại với giá 1.600.000 đồng. Số tiền này N đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/9/2021, N đi đến nhà Rah Lan Lip tại làng Bak Kuao, xã I, huyện Chư Prông và hỏi Lip là “có mua tivi không em bán cho” nhưng Lip nói “không mua”, N tiếp tục nói “tivi to và đẹp lắm”, thấy vậy Lip có hỏi N tivi ở đâu mà có thì N nói “em lấy ở xã Ia Vê, lấy cách đây một tháng” thì Lip hiểu ti vi là do N trộm cắp tại xã Ia Vê mà có, Lip nói “mang ti vi đến đây lên hình thì tao mua”.

Khi N đi lấy ti vi thì gặp Rah Lan H (sinh ngày 13/3/2001, trú tại làng Bak Kuao, xã I, huyện Chư Prông) và N hỏi mượn xe mô tô của H để đi chơi thì H đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô đi và gặp bạn là Kpă Thiệt (sinh ngày 27/5/2004; trú tại làng Bak Kuao, xã Ia Băng, huyện Chư Prông) nên đã rủ Kpă Thiệt đi chơi, Thiệt đồng ý đi với N. N chở Thiệt đi vào làng Anh, xã Ia Bg, đến rẫy cà phê nơi cất giấu ti vi đã lấy trộm trước đó thì N dừng xe lại rồi nói Thiệt đứng chờ chỗ xe, sau đó N đi vào trong vườn cà phê. Một lúc sau, N ôm ti vi quay về chỗ Thiệt đang đứng đợi, thấy vậy Thiệt hỏi “tivi của ai” thì N không nói gì, Thiệt sợ không dám chở ti vi về nhưng sau đó sợ phải đi bộ về nên Thiệt đồng ý ngồi sau ôm ti vi để N điều khiển xe mô tô chở về làng Bak Kuao, xã I. Khi cả hai đi về đến làng Bak Kuao thì Thiệt xuống xe còn một mình N mang ti vi đến nhà Rah Lan Lip bán cho Lip với giá 1.700.000 đồng, Lip đưa cho N 1.600.000 đồng, trừ 100.000 đồng N mượn của Lip trước đó. Số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/9/2020, anh Trần Viết T (sinh ngày: 20/10/1973; trú tại thôn Nhon Phú, xã Ia Glai, huyện Chư sê, tỉnh Gia Lai) có qua xây hàng rào cho gia đình Rah Lan Lip, do thấy nhà Lip có hai ti vi nên anh T có hỏi mua thì Lip đồng ý bán chiếc ti vi mua của N với giá là 1.900.000 đồng, anh T đồng ý mua. Khi bán ti vi Lip không nói cho anh T biết ti vi mua lại từ N và do N trộm cắp mà có. Quá trình điều tra Nguyễn Viết T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc ti vi mua của Rah Lan Lip cho Cơ quan công an.

Ngày 19/10/2020 anh Tô Văn B có đơn trình báo về việc bị kẻ gian đột nhập vào nhà lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng loại 18K và 01 chiếc ti vi hãn hiệu LG loại 32 inch màu đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình N bỏ trốn, bị truy nã đến ngày 16/12/2021 N đến UBND xã Ia Tô đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KLĐG ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Chư Prông kết luận: giá trị của

chiếc ti vi nhãn hiệu LG, loại 32 inch, 32LH570D màu đen tại thời điểm định giá là 2.497.500 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐG ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Chư Prông kết luận: giá trị của 01 chỉ vàng 18K tại thời điểm định giá là 3.650.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y độ tuổi số 272 ngày 11/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận: độ tuổi của Nguyễn Đình N tại thời điểm giám định (tháng 3/2021) là từ 17 năm 6 tháng đến 18 năm.

Về vật chứng thu giữ:

- Đối với 01 ti vi nhãn hiệu LG, 32 inch, model 32LH570D màu đen và 01 chiếc kéo bấm cành dài 16cm, phần cán màu cam dài 10cm, phần lưỡi kim loại 6cm, chiều rộng phần cán dài 10cm, chiều rộng phần lưỡi kéo dài 3cm Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chư Prông đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Tô Văn B.

- Đối với 02 chiếc nhẫn vàng loại 18K, Nguyễn Đình N đã bán tại tiệm vàng Kim Tăng, do việc mua bán diễn ra thường xuyên liên tục và thời gian đã lâu nên chủ tiệm vàng là bà Phan Thị Tăng không xác định được hai chiếc nhẫn của Nguyễn Đình N, do đó không có cơ sở để thu hồi hai chiếc nhẫn trên.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh của Rah Lan H, N sử dụng đi chở tài sản trộm cắp anh H không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu giữ.

Về dân sự: Người bị hại là anh Tô Văn B yêu cầu Nguyễn Đình N bồi thường số tiền 3.650.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Riêng số tiền 1.700.000 đ là tiền mà N bán ti vi trộm cắp cho HL mà có đã tiêu xài cá nhân hết, do H L là người có lỗi trong việc này nên cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố đối với Nguyễn Đình N về tội: “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s,i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 91,101 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng Điều 30 BLTTHS, điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 589 BLDS, Điều 135, 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH16 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 07 tháng tù đến 09(chín) tháng tù thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam là ngày 16/12/2021.

-Về hình phạt bổ sung: đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải bồi thường cho Bị hại anh Tô Văn B 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Riêng số tiền 1.700.000 đ là tiền mà N bán ti vi trộm cắp cho HL mà có đã tiêu xài cá nhân hết, do H L là người có lỗi trong việc này nên cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

- Về Vật chứng: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trang Thị Thùy Dương có ý kiến nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm Điều 54 và xử phạt bị cáo từ 4 tháng tù đến 5 tháng tù.

- Về dân sự nhất trí như đề nghị của Viện Kiểm sát.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo: Nguyễn Đình N thừa nhận hành vi

Vào ngày 24/9/2020, tại khu vực làng Anh, xã Ia Bg, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Đình N đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của anh Tô Văn B chiếm đoạt 02 chiếc nhẫn vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ vàng có trị giá là 3.650.000 đồng và 01 ti vi nhãn hiệu LG, loại 32 inch, model 32LH570D màu đen có giá trị là 2.497.500 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đình N trộm cắp vào ngày 24 /9/2020 (theo kết luận của HĐĐG) là 6.147.500 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay; Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai bị hại, người liên quan và lời khai người làm chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận định giá tài

sản, cùng các vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Vào ngày 24/9/2020, tại khu vực làng Anh, xã Ia Bg, huyện Chư Prông, Nguyễn Đình N đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của anh Tô Văn B chiếm đoạt 02 chiếc nhẫn vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ vàng có giá trị là 3.650.000 đồng và 01 ti vi nhãn hiệu LG, loại 32 inch, model 32LH570D màu đen có giá trị là 2.497.500 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đình N trộm cắp vào ngày 24/9/2020 là 6.147.500 đồng

Do đó đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông truy tố bị cáo Nguyễn Đình N theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản mà còn làm mất an ninh trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên toà bị hại Tô Văn B có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mặt khác trong quá trình điều tra truy tố xét xử vụ án, bị cáo có thái độ thật thà thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn bị cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã sau đó bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mặt khác tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (là ngày 24/9/2020 theo kết quả giám định pháp Y thì bị cáo mới có 17 tuổi 6 tháng đến 18 tuổi) là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo điều 91, 101 BLHS là Điều quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

HĐXX Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đảm bảo cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội và đó cũng chính là biện pháp tốt nhất để đảm bảo phòng ngừa chung và ngăn ngừa riêng

- Đối với Rah Lan Lip mua chiếc ti vi từ Nguyễn Đình N đã bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 41/2021/HSST ngày 29/9/2021.

- Đối với anh Nguyễn Duy C: Khi Rah Lan Lip giao dịch mua bán với Nguyễn Đình N thì anh C không có mặt, Rah Lan Lip cũng không nói với anh C là đã mua ti vi của Nguyễn Đình N, do đó anh C không biết đây là ti vi do N trộm cắp mà có nên không phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với anh Trần Viết T: Khi mua ti vi của Rah Lan Lip thì anh T không biết chiếc ti vi đó là tài sản trộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bà Phan Thị Tăng: Khi mua hai chiếc nhẫn vàng của Nguyễn Đình N bà Tăng không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Kpă Thiét: Khi được Nguyễn Đình N rủ đi chơi thì Thiét đi nhưng Thiét không biết chiếc ti vi là tài sản do N trộm cắp mà có. Sau đó Thiét không tham gia giao dịch mua bán chiếc ti vi trên cùng Nguyễn Đình N và không có hưởng lợi ích gì nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự và tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải bồi thường cho Bị hại anh Tô Văn B 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Riêng số tiền 1.700.000 đ là tiền mà N bán ti vi trộm cắp cho HL mà có đã tiêu xài cá nhân hết, do H L là người có lỗi trong việc này nên cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

Về hình phạt bổ sung HĐXX xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không đề cập giải quyết.

* *Về án phí*: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đình N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ là 16/12/2021 “về tội Trộm cắp tài sản”.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại Anh Tô Văn B địa chỉ nơi cư trú làng Anh xã Ia Bg, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai số tiền trị giá của hai nhẫn vàng (loại vàng 18 K) có trọng lượng 01 (một) chỉ vàng 18 K là 3.650.000đ (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Truy thu ở N số tiền 1.700.000 đ là tiền mà N bán tài sản trộm cắp mà có đã tiêu xài cá nhân hết, để nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về vật chứng:* trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra công an huyện Chư Prông đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp không có ý kiến gì thêm không đề cập giải quyết.

5. *Về án phí:* áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326 UBTV Quốc Hội 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng hai khoản án phí bị cáo N phải chịu là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, N vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, N vụ của mình kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thái Hào

Trương Công Chự

Nguyễn Văn Khương

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ.
- Công an huyện Chư Prông;
- Nhà tạm giữ công an huyện chư prông
- VKS nhân dân huyện Chư Prông;
- Chi cục THA huyện Chư Prông;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Khương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bình

Trương Công Chự

Nguyễn Văn Khương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ.
- Công an huyện Chư Prông;
- Nhà tạm giữ công an huyện chư prông
- VKS nhân dân huyện Chư Prông;
- Chi cục THA huyện Chư Prông;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Phạm Văn Nhung

Chu Xuân Toàn

Hồ Hoàng Liêu

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Chư Pưh;
- VKS nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hoàng Liêu

